| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN BÌNH THẠNH**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 164/2019/QĐST-HNGĐ | *Bình Thạnh, ngày 20 tháng 2 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2440/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Hồ Tuấn A, sinh năm 1971; địa chỉ: đường B, Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Lê Thị Hồng P, sinh năm 1981; địa chỉ: đường T, Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Hồ Tuấn A và bà Lê Thị Hồng P yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận của ông bà về việc thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12/02/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Hồ Tuấn A và bà Lê Thị Hồng P thuận tình ly hôn. (Theo giấy chứng nhận kết hôn số xxx quyển số xx do Ủy ban nhân dân Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày xx/x/20xx).

- Về con chung: Bà P được trực tiếp nuôi dưỡng hai trẻ Hồ Lê H, sinh ngày 05/9/2004 và Hồ Lê Đ, sinh ngày 11/8/2009. Ông A cấp dưỡng nuôi con một lần, số tiền là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) cho hai trẻ. Hai bên đã giao nhận tiền vào ngày 25/11/2019.

Ông A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng có thể thay đổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có

**2**. Về lệ phí Tòa án: Ông Hồ Tuấn A và bà Lê Thị Hồng P chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0017xxx ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông A, bà P đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

**3.** Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**5**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh ;
- TAND TP HCM ;
- UBND Phường E, Quận T, TP HCM (để ghi vào sổ hộ tịch: Thông tin về Giấy CNKH đã đăng ký số xxx quyển số xx cấp ngày xx/x/20xx);
- Lưu : Văn thư, hồ sơ vụ án. (14)

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Quỳnh Anh**